TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: ***26*** */2024/HS-ST*
Ngày: 20/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đức Thúy
Các hội thẩm nhân dân: Ông Cao Đức Giang và ông Ngô Đình Tưu
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Cao Thị Vân - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà: bà Trương Thị Hà - Kiểm sát viên.
Ngày 20/03/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu; Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:
Họ và tên: **Lê Đức A,** T gọi khác: Không, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/01/1998 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm I, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ họcvấn: 9/12; Họ và tên cha: Lê Văn N, sinh năm 1974; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; Anh chị em ruột: có bốn người, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Năm 2022, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Đánh bạc" tại Bản án số114/2022/HSST ngày 30/6/2022.

Nhân thân: Năm 2023, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tại Bản án số 166/2023/HSST ngày 31/10/2023. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" tại Bản án số 114 ngày 30/6/2022, buộc chấp hành hình phạt tù 02 bản án là 24 tháng tù. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm

giam từ ngày 03/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 02/11/2023, Lê Đức A đang ở nhà tại xóm I, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên gọi điện thoại cho người phụ nữ tên D (Không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) ma túy hồng phiến. D đồng ý và hẹn Đức A đến cổng ba cửa ở xã D, huyện D để giao tiền và ma túy. Lê Đức A điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave A1 đi từ nhà đến điểm hẹn gặp và đưa cho D 2.000.000 đồng rồi nhận từ D 01 gói nilon màu xanh, có chứa ma túy. Đức A cầm gói ma túy ở lòng bàn tay tráivà điều khiển xe máy đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc khối E, thị trấn D, huyện D thì bị tổ công tác Trạm cảnh sát giao thông Diễn Châu thuộc Phòng C Công an tỉnh N kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Do hoảng sợ nên Lê Đức A đã thả gói ma túy từ lòng bàn tay trái xuống mặt đường cạnh vị trí đang đứng. Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, dẫn giải Lê Đức A về trụ sở Công an huyện D để điều tra, làm rõ.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 03/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Nghệ An và Bản Kết luận giám định số 1019/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 06/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lê Đức A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Số viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau thu giữ củaLê Đức A có tổng khối lượng là 5,2 g (Năm phẩy hai gam).

Tại bản cáo trạng số 30/CT - VKS - DC ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố Lê Đức A về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* quy định tại theo điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Đức A mức hình phạt từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù tại Bản án số 166/2023/HSST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Diễn

Châu, buộc chấp hành án hình phạt chung của các bản án từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu đen, biển kiểm soát 37F2-784.61, số khung: RLHJA3921MY288481, số máy: JA39E2413778, đã qua sử dụng. Xe thuộc sở hữu của Đặng Đình H1, sinh năm 2002, trú tại xóm V, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, việc Lê Đức A sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội H1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã trả lại xe cho chủ sở hữu theo quy định nên miễn xét

- 01 (một) phong bì thư bưu điện niêm phong theo đúng quy định, bên trong có chứa vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định gồm: 45 (Bốn mươi lăm) viên ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 4,2 gam (Bốn phẩy hai gam), 01 (Một) vỏ bao nilon màu xanh và 01 (Một) phong bì thư niêm phong ban đầu cần tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu trắng, Imei: 355735076114091, đã qua sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện D, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 02/11/2023, tại khu vực khối E, thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Trạm Cảnh sát giao thông Diễn Châu, thuộc Phòng C Công an tỉnh N bắt quả tang Lê Đức A2 có hành vi tàng trữ trái phép 5,2 gam (Năm phẩy hai gam) ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Vì vậy, Lê Đức A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý; gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, vì vậy cần xét xử nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Đối với người phụ nữ tên D là người bán ma túy cho Lê Đức A (theo lời khai của Đức A), do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện D không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[4]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư bưu điện niêm phong theo đúng quy định, bên trong có chứa vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định gồm: 45 (Bốn mươi lăm) viên ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 4,2 gam (Bốn phẩy hai gam), 01 (Một) vỏ bao nilon màu xanh và 01 (Một) phong bì thư niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu trắng, Imei: 355735076114091, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo quy định.

[6]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào*:*

- Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 56 của Bộ luật hình sự;

- Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đức A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Lê Đức A 06 (sáu) năm tù. Tổng hợp hình phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Đánh bạc" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" tại Bản án số 166/2023/HSST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 03/11/2023). Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam tại bản án số 114/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 từ ngày 18/01/2022 đến ngày 27/01/2022 và thời gian tạm giữ, tạm giam tại bản án số 166/2023/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2023 từ ngày 19/6/2023 đến ngày 28/06/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư bưu điện niêm phong theo đúng quy định, bên trong có chứa vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định gồm: 45 (Bốn mươi lăm) viên ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 4,2 gam (Bốn phẩy hai gam), 01 (Một) vỏ bao nilon màu xanh và 01 (Một) phong bì thư niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu trắng, Imei: 355735076114091, đã qua sử dụng.

(*Số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục THADS huyện D theo Phiếu nhập kho số 24 NK43 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2024*)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đức A phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Diễn Châu;*
- *VKSND tỉnh Nghệ An;*
- *Công an, THA Hình sự huyện Diễn Châu;*
- *THA Dân sự huyện Diễn Châu;*
- *Trại tạm giam;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Vũ Đức Thúy